

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Hồ sơ cấm mốc giới theo Quy hoạch chi tiết  
Cụm công nghiệp Tam Đa – Dũng Liệt 2, tỉnh Bắc Ninh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 19/06/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thành lập cụm công nghiệp Tam Đa – Dũng Liệt 2; số 555/QĐ-UBND ngày 25/06/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Tam Đa – Dũng Liệt 2;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt Quy hoạch chi tiết Dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Tam Đa – Dũng Liệt 2, tỉnh Bắc Ninh.

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 105/BCTĐ-SXD ngày 13/02/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Hồ sơ cấm mốc giới theo Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Tam Đa – Dũng Liệt 2, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên: Hồ sơ cấm mốc giới theo Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Tam Đa – Dũng Liệt 2, tỉnh Bắc Ninh.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH xây dựng An Bình.
- Đơn vị lập hồ sơ cấm mốc: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Việt Thái.
- Địa điểm cấm mốc giới: Trên địa bàn xã Tam Đa và xã Yên Trung, tỉnh Bắc Ninh.

### 5. Mục tiêu:

- Tổ chức triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa phục vụ công tác quản lý mốc giới theo quy hoạch được duyệt, thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch và lập dự án đầu tư xây dựng đảm bảo sự đồng bộ về giao thông, hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc cảnh quan, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

6. Nội dung: Hồ sơ cắm mốc giới quy hoạch được lập theo quy định tại Điều 30, Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể như sau:

a) Định vị các mốc giới theo quy hoạch được phê duyệt:

- Mốc ranh giới đề án quy hoạch dự kiến lập 31 mốc ranh giới, ký hiệu “RG” theo đường ranh giới quy hoạch chi tiết, các vị trí cắm phụ thuộc vào địa hình khu vực.

- Mốc tham chiếu 11 mốc, ký hiệu “MTC:RG” (bổ sung mốc ranh giới có) tại các cạnh có độ dài lớn.

- Mốc tìm đường theo quy hoạch dự kiến lập 18 mốc, ký hiệu “TĐ”. Các điểm mốc là vị trí các giao điểm và các điểm chuyển hướng của tìm đường giao thông trong cụm công nghiệp theo đề án quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

- Mốc chỉ giới đường đỏ các tuyến đường, dự kiến 88 mốc, ký hiệu “CGĐ” trong cụm công nghiệp theo đề án quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

Tổng số mốc cần cắm là 148 mốc; tọa độ các điểm mốc giới được thể hiện chi tiết trong bản vẽ và thuyết minh Hồ sơ cắm mốc giới gửi kèm theo.

b) Quy định về cột mốc:

Thực hiện theo Điều 33 Thông tư số 16/2025/TT-BXD, các cột mốc chỉ giới phải xây dựng kiên cố bằng bê tông cốt thép để đáp ứng yêu cầu sử dụng kể cả trước mắt và lâu dài trong quá trình bảo quản các công trình xây dựng và quản lý đất đai của khu dân cư; quy cách kỹ thuật thiết kế xây dựng cột mốc như sau:

- Cột mốc bao gồm phần móng chôn mốc, đế mốc và thân mốc, được sản xuất bằng bê tông cốt thép, đảm bảo độ bền vững, dễ nhận biết.

- Đế mốc có kích thước 40x40x50 cm.

- Thân mốc có chiều dài 90 cm. Mặt cắt ngang các loại thân mốc được quy định như sau: Mốc tìm đường có mặt cắt ngang hình tròn đường kính 15 cm; mốc chỉ giới đường đỏ có mặt cắt ngang hình vuông chiều dài cạnh 15 cm; mốc ranh giới các khu vực có mặt cắt ngang hình tam giác đều chiều dài cạnh 15 cm; mốc tham chiếu có mặt cắt ngang giống mặt cắt ngang của mốc giới cần cắm, trên mốc tham chiếu thể hiện đầy đủ các thông số để dẫn chiếu đến mốc cần cắm.

- Mặt mốc được gắn tim sứ hoặc tim sắt có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc; đầu mốc được sơn đỏ chịu nước và có độ bền cao.

c) Khoảng cách các mốc giới cắm ngoài thực địa: Khoảng cách giữa các mốc giới từ 30 mét trở lên tùy thuộc vào địa hình địa mạo khu vực cắm mốc và phải đảm

bảo yêu cầu quản lý về ranh giới và cao độ. Trường hợp khoảng cách giữa các mốc giới nhỏ hơn 30 mét thì phải thuyết minh giải trình trong hồ sơ cắm mốc giới.

#### 7. Phương pháp thực hiện

- Trên cơ sở các mốc giới được phê duyệt, tiến hành định vị cắm mốc từ bản vẽ ra thực địa.

- Sử dụng máy toàn đạc điện tử (đã được kiểm nghiệm và có độ chính xác cao) nhập tọa độ các điểm lưới khống chế và các mốc giới hạn quy hoạch vào máy, sử dụng chương trình tính toán để định vị các mốc ngoài thực địa theo đúng hồ sơ cắm mốc được phê duyệt.

- Lập phương án thi công, chuẩn bị vật tư trang thiết bị, chọn địa điểm, định hướng, xác định vị trí mốc cần cắm. Đo đạc, định vị mốc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Đào đất, hố chôn móng. Vận chuyển chôn mốc đúng yêu cầu thiết kế. Hoàn thành theo yêu cầu kỹ thuật, nghiệm thu và bàn giao mốc theo quy định.

8. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Thông tư 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng.

9. Nguồn vốn: Kinh phí thực hiện lập Hồ sơ Cắm mốc giới và cắm mốc giới ngoài thực địa do Công ty TNHH xây dựng An Bình tự bố trí.

**Điều 2.** Công ty TNHH xây dựng An Bình căn cứ Hồ sơ cắm mốc giới được phê duyệt tại Quyết định này phối hợp với UBND các xã Tam Đa, Yên Trung thực hiện cắm mốc giới ngoài thực địa và nghiệm thu, bàn giao mốc giới ngoài thực địa theo quy định tại Điều 37, Thông tư 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng (hoàn thành việc cắm mốc trước ngày 10/3/2026)

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; UBND các xã Tam Đa, Yên Trung; Công ty TNHH xây dựng An Bình và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh PVT;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTTH, KTN;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Thịnh**